

Câu 1: Năm 1921, Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định

- A. thực hiện Chính sách kinh tế mới.
- B. thông qua Luật cương thiáng Tư.
- C. thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.
- D. thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Câu 2: Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại

- A. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- B. Hiệp đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Hội đồng tương trợ kinh tế.
- D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Câu 3: Quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa vào năm 1950?

- A. Việt Nam.
- B. Ấn Độ.
- C. Ấn Độ.
- D. Trung Quốc.

Câu 4: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 do các nước trong khu vực nhận thấy cần

- A. tạo ra sự cân bằng sức mạnh với Mỹ.
- B. tăng cường sức mạnh quân sự.
- C. đoàn kết để giải phóng dân tộc.
- D. có sự hợp tác để cùng phát triển.

Câu 5: Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

- A. Trải qua những đợt suy thoái ngắn.
- B. Khủng hoảng trầm trọng kéo dài.
- C. Phát triển nhanh và liên tục.
- D. Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

Câu 6: Trong những năm 1960-1973, nền kinh tế của quốc gia nào có sự phát triển “thần kì”?

- A. Brunây.
- B. Miến Điện.
- C. Angiêri.
- D. Nhật Bản.

Câu 7: Lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư bản Pháp (1923)

- A. Tư sản và địa chủ.
- B. Nông dân.
- C. Công nhân.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 8: Năm 1927, những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) được xuất bản thành tác phẩm

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Đường Kách mệnh.
- C. Con rồng tre.
- D. Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Câu 9: Tổ chức nào sau đây được lập ra tại Hà Nội vào tháng 3-1929?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D. Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Câu 10: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam dẫn đến sự hình thành của

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

C. khối liên minh công nông.

D. Đảng Thanh niên.

Câu 11: Kẻ thù trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong những năm 1936-1939 là

A. đế quốc và phong kiến.

C. tư sản và địa chủ.

B. chế độ phản động thuộc địa.

D. đế quốc và giai cấp địa chủ.

Câu 12: Hiệp hội Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 xác định nhiệm vụ trước mắt của Cách mạng Đông Dương là

A. đánh đổ phong kiến.

C. cải cách ruộng đất.

B. chống tư sản và địa chủ.

D. đánh đổ đế quốc và tay sai.

Câu 13: Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)?

A. Biên giới thu - đông năm 1950.

C. Thượng Lào năm 1954.

B. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

D. Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 14: Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

A. Tăng thêm quân đội viễn chinh.

C. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. Rút hết quân viễn chinh về nước.

D. Đưa quân đồng minh vào tham chiến.

Câu 15: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch

A. Hồ Chí Minh.

C. Đường 14 - Phước Lang.

B. Tây Nguyên.

D. Huế - Đà Nẵng.

Câu 16: Từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), Việt Nam

A. đẩy mạnh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất.

B. bắt đầu thực hiện cơ chế tập trung, bao cấp.

C. bắt đầu ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới.

Câu 17: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), nước nào cản trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ?

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. Pháp.

D. Ấn Độ.

Câu 18: Từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là do tác động của yếu tố nào sau đây?

A. Tất cả các nước Đông Nam Á đã thực hiện mở cửa.

B. Trật tự thế giới hai cực – hai phe sụp đổ

C. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật.

D. Tất cả các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.

Câu 19: Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là khu vực

- A. Bắc Phi. B. Nam Phi. C. Đông Phi. D. Tây Phi.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973?

- A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.
B. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp.
C. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
D. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.

Câu 21: Khi mới thành lập (1927), Việt Nam Quốc dân đảng nêu chủ trương

- A. thành lập chính quyền của quần chúng công nông.
B. làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng.
C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho nông dân.
D. trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.

Câu 22: Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam diễn ra trong điều kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Quân phiệt Nhật tiến vào xâm lược Đông Dương.
B. Có sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của Liên Xô.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.
D. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền.

Câu 23: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã

- A. khẳng định tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
B. bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930.
C. mở đầu giai đoạn đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, hòa bình.
D. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.

Câu 24: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã

- A. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.
B. làm cho cả ba nước ở Đông Dương tạm thời bị chia cắt thành hai miền.
C. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia.
D. mở đầu quá trình can thiệp của đế quốc Mĩ vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 25: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961-1965), Mĩ sử dụng chiến thuật nào sau đây?

- A. Cơ giới hóa. C. Vận động chiến.
B. Trục thẳng vận. D. Du kích chiến.

Câu 26: Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1954-1968), Mĩ sử dụng chiến lược quân sự mới nào sau đây?

A. Thiết xa vận.

C. Áp chiến lược.

B. Tìm diệt.

D. Trục thẳng vận.

Câu 27: Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy

A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.

B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quan sự rất cao.

C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.

D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.

Câu 28: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975-1976 đã

A. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương.

B. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế.

D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành.

Câu 29: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của mối quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972

A. là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

B. đánh dấu nước Đức tái thống nhất sau nhiều thập kỉ chia cắt.

C. dẫn đến sự xuất hiện của xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.

D. thúc đẩy nhanh sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ Đức.

Câu 30: Hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000 là

A. tăng cường các cuộc chạy đua vũ trang.

C. thành lập các tổ chức quân sự trên thế giới.

B. lôi kéo đồng minh vào các tổ chức quân sự.

D. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Câu 31: Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều

A. lôi cuốn đông đảo công nông tham gia cách mạng.

B. góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

C. chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước.

D. tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

Câu 32: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam mang tính thống nhất cao vì

A. có một chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

B. tập trung vào mục tiêu duy nhất là ruộng đất cho dân cày.

C. hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

D. tập trung vào kẻ thù trước mắt là phản động thuộc địa.

Câu 33: Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.
- C. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.

Câu 34: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Giải phóng dân tộc bị áp bức.
- B. Góp phần chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Xóa bỏ các giai cấp bóc lột.
- D. Thành lập nhà nước công nông binh.

Câu 35: Quân Anh và quân Trung Hoa dân quốc vào Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đều có hành động nào sau đây?

- A. Giúp Nhật khôi phục nền thống trị ở Việt Nam.
- B. Kí hòa ước với Chính phủ Việt Nam.
- C. Chống phá cách mạng Việt Nam.
- D. Chống lại Việt quốc, Việt cách.

Câu 36: Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1953) xác định phương hướng chiến lược trong đông - xuân 1953-1954 là tiến công vào những hướng

- A. có nhiều kho tàng của quân Pháp.
- B. lực lượng quân Pháp yếu nhất.
- C. tập trung cơ quan đầu não của Pháp.
- D. có tầm quan trọng về chiến lược.

Câu 37: Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX chứng tỏ

- A. các văn thân, sĩ phu không còn khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào yêu nước.
- B. các trí thức phong kiến không thể tiếp thu hệ tư tưởng mới để đấu tranh giành độc lập.
- C. tư tưởng phong kiến không còn khả năng giải quyết những nhiệm vụ do lịch sử đặt ra.
- D. kể từ đây, ngọn cờ lãnh đạo phong trào dân tộc chuyển hẳn sang tay giai cấp tư sản.

Câu 38: Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (1929) chứng tỏ

- A. việc thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam là cấp thiết.
- B. phong trào công nhân bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.
- C. khuynh hướng vô sản hoàn toàn chi phối phong trào yêu nước.
- D. giai cấp công nhân trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Câu 39: Điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) so với Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng mỗi nước.
- B. xác định quyền lợi riêng của mỗi giai cấp phải phục tùng quyền lợi chung của dân tộc.
- C. quyết định thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu giành độc lập dân tộc.
- D. thành lập chính quyền nhà nước công nông binh của đông đảo quần chúng lao động.

Câu 40: Các chiến dịch Việt Bắc (thu - đông 1947), Biên giới (thu - đông 1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A.** Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B.** Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C.** Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- D.** Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.